NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 171-HĐBT ngày 14-11-1988 ban hành bản Quy định về chấn chỉnh tổ chức, đổi mới quản lý hợp tác xã, tập đoàn sản xuất nông, lâm nghiệp.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TƯ ngày 5-4-1988 của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp;

Để phát huy tiềm năng kinh tế của các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất nông, lâm nghiệp thành phần kinh tế lớn nhất trong nông nghiệp;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay ban hành kèm theo Nghị định này bản Quy định về chấn chỉnh tổ chức, đổi mới quản lý hợp tác xã, tập đoàn sản xuất nông, lâm nghiệp.

Điều 2. — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Điều 3. — Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; những điều quy định trước đây trái với Quy định này đều bãi bỏ.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIỆT

QUY ĐỊNH về chấn chỉnh tổ chức, đổi mới quản lý hợp tác xã, tập đoàn sản xuất nông, lâm nghiệp

(ban hành kèm theo Nghị định số 171-HĐBT ngày 14-11-1988 của Hội đồng Bộ trưởng).

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TƯ ngày 5-4-1988 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, Hội đồng Bộ trưởng quy định về chấn chỉnh tổ chức, đổi mới quản lý kinh tế hợp tác xã, tập đoàn sản xuất nông, lâm nghiệp (dưới đây gọi chung là hợp tác xã) như sau:

Phần I

CHẤN CHỈNH TỔ CHỨC HỢP TÁC XÃ

Điều 1. — Hợp tác xã, tập đoàn sản xuất nông, lâm nghiệp là tổ chức kinh tế tự nguyện của nông dân, lập ra dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự hướng dẫn, giúp đỡ của Nhà nước, hoạt động theo nguyên tắc tự quản lý, tự chịu trách nhiệm về hiệu quả sản xuất, kinh doanh; có tư cách pháp nhân, bình đẳng trước pháp luật với các đơn vị kinh tế khác; có trách nhiệm phát huy tính ưu việt của quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Căn cứ vào quy hoạch vùng, các điều kiện cụ thể về tự nhiên, kinh tế, kỹ thuật, xã hội, trình độ quản lý của cán bộ, nghề nghiệp của xã viên và sự hướng dẫn của cấp trên, hợp tác xã tự xác định các hình thức, quy mô tổ chức, phương hướng,

LawSoft Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09653375

nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, phương thức quản lý và cách thức phân phối, tiêu thụ sản phẩm, nhằm phát triển mạnh sản xuất hàng hóa, không ngừng nâng cao thu nhập và đời sống của xã viên, tăng tích lũy tái sản xuất mở rộng và phúc lợi của tập thể, làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước.

Hợp tác xã phải phát huy mọi tiềm năng của các thành viên hợp tác xã, thành viên hợp tác xã phải làm tròn trách nhiệm của mình đối với hợp tác xã, tập thể.

Điều 2. — Hợp tác xã tổ chức sản xuất và hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa theo hướng chuyên môn hóa kết hợp với kinh doanh tổng hợp nhiều loại sản phẩm, gắn nông nghiệp với lâm nghiệp, ngư nghiệp, nông, lâm ngư nghiệp với công nghiệp chế biến và các ngành nghề; kết hợp sản xuất, chế biến với lưu thông, dịch vụ; tạo điều kiện giúp đỡ kinh tế gia đình phát triển, liên kết với các đơn vị kinh tế, các tổ chức khoa học kỹ thuật và các thành phần kinh tế khác bằng chính sản phẩm do mình làm ra nhằm sử dụng có hiệu quả đất đai, lao động, cơ sở vật chất — kỹ thuật, vốn tự có và vốn vay để đẩy mạnh sản xuất.

Hợp tác xã phải chăm lo việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và tổ chức tốt các dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống, nhằm đáp ứng yêu cầu mở rộng sản xuất nông — lâm — ngư nghiệp và phát triển ngành nghề có hiệu quả để giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho xã viên và hợp tác xã.

Điều 3. — Quy mô hợp tác xã cần ổn định để phát triển sản xuất. Ở các tỉnh đồng bằng và trung du phía Bắc, duyên hải miền Trung cần củng cố và tăng cường các hợp tác xã quy mô toàn xã mà sản xuất, kinh doanh có hiệu quả. Ở vùng núi thấp, tổ chức các hợp tác xã kinh doanh nông — lâm hay lâm — nông theo quy mô buôn bán. Ở Tây Nguyên và vùng núi cao, củng cố các hợp tác xã làm ăn có hiệu quả. Ở Nam-bộ, trong những năm trước mắt chủ yếu là củng cố tập đoàn sản xuất, theo hướng mở rộng sản xuất kinh doanh, đổi mới quản lý, xây dựng cơ sở vật chất — kỹ thuật, nâng cao trình độ của cán bộ, thực hiện liên kết, liên doanh giữa các tập đoàn với nhau và các tổ chức kinh tế, khoa học kỹ thuật khác; tạo điều kiện để tiến tới tổ chức thành liên tập đoàn hoặc hợp tác xã với quy mô thích hợp.

Đối với các hợp tác xã yếu kém, phải phân tích kỹ để tìm đúng nguyên nhân mà áp dụng giải pháp củng cố có hiệu quả như sửa đổi cơ cấu sản xuất cho phù hợp, tăng cường cơ sở vật chất — kỹ thuật, cải tiến cách quản lý; tuyển chọn cán bộ có năng lực, có phẩm chất, được xã viên, tập đoàn viên tín nhiệm...

Trường hợp phải điều chỉnh quy mô hợp tác xã (bao gồm cả chia hợp tác xã quá lớn, và hợp tác xã quá nhỏ) thành hợp tác xã có quy mô thích hợp, cần chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết để bảo đảm sản xuất phát triển, không gây xáo trộn và chỉ nên xem xét điều chỉnh trong các trường hợp sau đây:

— Một số hợp tác xã ở các tỉnh đồng bằng và trung du phía Bắc, duyên hải — miền Trung, Tây Nguyên quy mô quá lớn mà sản xuất trì trệ, quản lý kém và đại hội xã viên yêu cầu phải điều chỉnh quy mô.

— Ở vùng núi cao, những hợp tác xã chỉ có hình thức thì chuyển sang các tổ vần công, đổi công hoặc sản xuất cá thể

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

đi đôi với tổ chức tốt mạng lưới thương nghiệp, dịch vụ, mở mang giao thông vận tải, khuyến khích giao lưu kinh tế, nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân, đào tạo cán bộ người dân tộc; khi có đủ điều kiện mới đưa đồng bào vào làm ăn tập thể với các hình thức thích hợp.

Căn cứ yêu cầu sản xuất và tình hình thực tế của từng hợp tác xã, để tổ chức các đội, tổ sản xuất cho thích hợp; các tập đoàn sản xuất và hợp tác xã quy mô nhỏ, ban quản lý chỉ đạo trực tiếp được đến các hộ thì không nên tổ chức đội hoặc tổ.

Điều 4. — Việc cải tiến công tác quản lý hợp tác xã phải bảo đảm phát huy đầy đủ quyền lực cao nhất của đại hội xã viên (hoặc đại hội đại biểu xã viên), làm cho mỗi xã viên thực sự tham gia vào công tác quản lý sản xuất, kinh doanh và mọi công việc của hợp tác xã.

Việc củng cố bộ máy quản lý và bố trí cán bộ của hợp tác xã theo nguyên tắc gọn nhẹ, có hiệu lực; không ngừng nâng cao trình độ tổ chức quản lý của bộ máy và năng lực, phẩm chất cán bộ.

1. Đại hội xã viên (hoặc Đại hội đại biểu xã viên) có quyền lực cao nhất, bàn bạc quyết định công việc của hợp tác xã, cụ thể là:

— Quyết định phương hướng sản xuất kinh doanh, cơ cấu sản xuất trên cơ sở quy hoạch vùng và các kế hoạch về sản xuất, tài chính, xây dựng cơ sở vật chất—kỹ thuật phục vụ sản xuất và đời sống.

— Quyết định các hình thức tổ chức lao động (giao khoán), các định mức, đơn giá khoán và việc tham gia liên doanh, liên kết sản xuất.

— Quyết định về phân phối thu nhập, về lập và sử dụng các loại quỹ.

— Bầu và bãi miễn các thành viên trong Ban quản lý, Ban kiểm soát của hợp tác xã và Chủ nhiệm, Trưởng ban Ban kiểm soát hợp tác xã.

— Kiến nghị với cấp có thẩm quyền về việc thành lập hợp tác xã, sáp nhập, chia nhỏ hoặc giải thể hợp tác xã.

2. Ban quản lý hợp tác xã có trách nhiệm điều hành công việc của hợp tác xã giữa 2 kỳ đại hội để thực hiện nghị quyết của đại hội xã viên, có những nhiệm vụ chủ yếu sau:

— Bố trí cụ thể cơ cấu sản xuất kinh doanh, tổ chức phát triển các ngành nghề trong hợp tác xã phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế — xã hội, truyền thống địa phương và quy hoạch vùng.

— Quản lý sử dụng có hiệu quả ruộng đất, cơ sở vật chất — kỹ thuật của tập thể và hướng dẫn, giúp đỡ các hộ xã viên mua sắm các phương tiện và công cụ sản xuất.

— Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế cao.

— Tổ chức các hình thức lao động (giao khoán) thích hợp với từng ngành, nghề, công việc.

— Tổ chức tốt công tác dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống của tập thể và người nhận khoán và tham gia tổ chức tốt việc ký kết hợp đồng kinh tế, thu nạp sản phẩm bảo đảm làm nghĩa vụ đối với Nhà nước.

— Chỉ đạo việc tổ chức đưa tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất và đời sống.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

— Điều hành mọi công việc của hợp tác xã trong sản xuất, kinh doanh.

— Chăm lo cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của xã viên, thực hiện tốt các chính sách xã hội ở nông thôn, nhất là đối với gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng; tổ chức xã viên tham gia xây dựng nông thôn mới.

— Thực hiện tốt việc phân phối dân chủ, công khai, công bằng, bảo đảm lợi ích của người lao động, bảo đảm tích lũy cho hợp tác xã và nghĩa vụ đối với Nhà nước.

3. Cán bộ đội hoặc tổ sản xuất do Chủ nhiệm hợp tác xã giới thiệu và xã viên trong đội, tổ bầu ra chịu sự lãnh đạo của Ban quản lý hợp tác xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của đội, tổ sản xuất.

4. Ban kiểm soát có nhiệm vụ căn cứ Nghị quyết đại hội xã viên kiểm tra, giám sát hoạt động của hợp tác xã, của Chủ nhiệm và Ban quản lý hợp tác xã; nhận và giải quyết hoặc trình đại hội xã viên giải quyết các đơn khiếu nại, tố cáo của xã viên.

Điều 5. — Phát huy vai trò của Hội Nông dân và các đoàn thể quần chúng Thanh niên, Phụ nữ..., trong việc tham gia quản lý kinh tế — xã hội ở nông thôn; giáo dục, nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho nông dân, vận động nông dân tham gia các hình thức tổ chức sản xuất tập thể; vận động và tổ chức xã viên thi đua đẩy mạnh sản xuất, xây dựng người nông dân mới và nông thôn mới, đấu tranh khắc phục các hiện tượng tiêu cực xã hội. Giới thiệu hoặc cử đại biểu của Hội Nông dân để đại hội xã viên (hoặc đại hội đại biểu xã viên) bầu vào Ban kiểm soát của hợp tác xã.

Phần III

ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP

Điều 6. — Hợp tác xã chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh trên cơ sở quy hoạch vùng, các chính sách khuyến khích sản xuất của Nhà nước, các hợp đồng kinh tế ký kết với các đơn vị kinh tế quốc doanh và các tổ chức kinh tế khác, nhu cầu của thị trường và khả năng sản xuất của mình. Kế hoạch sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã, tập đoàn sản xuất do xã viên hoặc đại hội xã viên dân chủ bàn bạc quyết định. Kế hoạch của hợp tác xã cần thể hiện rõ sự gắn bó, hỗ trợ giữa kinh tế tập thể với kinh tế gia đình xã viên trên các mặt vật tư, dịch vụ, kỹ thuật, liên kết sản xuất, kinh doanh, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Hợp tác xã cần chủ động tạo các nguồn cân đối vật chất để thực hiện kế hoạch trên cơ sở hợp đồng mua bán, trao đổi vật tư, sản phẩm hoặc thông qua liên kết, liên doanh với các đơn vị hoặc cá nhân. Nhà nước không giao chỉ tiêu pháp lệnh trực tiếp cho hợp tác xã mà thông qua hệ thống các chính sách đòn bẩy kinh tế và pháp luật để quản lý, hướng dẫn, giúp đỡ hợp tác xã sản xuất, kinh doanh.

Điều 7. — Hợp tác xã có quyền và có trách nhiệm bố trí sử dụng có hiệu quả

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

hết đất đai (ruộng đất, đất rừng, mặt nước) Nhà nước giao cho hợp tác xã quản lý sử dụng theo quy hoạch sản xuất của vùng. Hợp tác xã phải có kế hoạch, biện pháp để sử dụng đất đai đạt hiệu quả kinh tế cao; việc dành diện tích đất đai sử dụng chung của hợp tác xã nên hạn chế, phải do đại hội xã viên bàn bạc quyết định và thực hiện đúng Luật Đất đai. Các hộ, nhóm hộ hoặc cá thể được hợp tác xã giao khoán sử dụng đất hoặc đấu thầu đất đai của hợp tác xã phải có trách nhiệm sử dụng tốt số diện tích được giao, không được bỏ hoang hóa.

Hợp tác xã cần tính toán để giữ lại những máy móc, nông cụ, trâu bò cày kéo cần thiết làm tư liệu sản xuất chung, làm dịch vụ cho những hộ khó khăn chưa có điều kiện mua sắm; phần còn lại bán cho hộ hay nhóm hộ xã viên có khả năng và kinh nghiệm quản lý để sử dụng theo kế hoạch và hợp đồng nhận khoán với tập thể. Giá bán các tư liệu phải bảo đảm hợp lý trên cơ sở thỏa thuận giữa hợp tác xã và người mua; số tiền thu được phải đưa hết vào vốn sản xuất của hợp tác xã. Hợp tác xã cần khuyến khích, hỗ trợ xã viên bằng cách cho vay vốn hoặc giúp đỡ vay ở Ngân hàng để phát triển chăn nuôi trâu, bò, mua sắm công cụ, máy móc nhỏ để bảo đảm kế hoạch nhận khoán, phát triển kinh tế gia đình. Hợp tác xã xây dựng quy chế sử dụng máy móc, nông cụ, trâu, bò cày kéo trong hợp tác xã, định mức giá từng loại dịch vụ để giải quyết thỏa đáng lợi ích và quan hệ giữa người có máy móc, nông cụ, trâu bò với người sử dụng.

Điều 8. — Hợp tác xã được chủ động huy động và sử dụng mọi nguồn vốn để sản xuất, kinh doanh như tăng thêm vốn tự có bằng tích lũy tái sản xuất mở rộng, khuyến khích xã viên, nhân dân có vốn đóng nhiều cổ phần cho tập thể với chính sách phân phối hợp lý, vốn do liên kết kinh tế hay vay Ngân hàng. Hợp tác xã được quyền vay vốn của thân nhân xã viên, tập đoàn viên ở nước ngoài gửi về qua Ngân hàng Ngoại thương để sản xuất và chịu trách nhiệm trả khoản vay đó bằng ngoại tệ hoặc hàng hóa được phép xuất khẩu. Hợp tác xã có ngoại tệ được mở tài khoản tại Ngân hàng Ngoại thương và được vay vốn ngoại tệ hoặc mua ngoại tệ tại Ngân hàng Ngoại thương để nhập vật tư, thiết bị cho sản xuất của hợp tác xã.

Điều 9. — Hợp tác xã phải thực hiện đúng việc đóng thuế cho Nhà nước theo luật định. Ngoài thuế là nghĩa vụ, quan hệ mua bán giữa hợp tác xã và với các tổ chức kinh tế quốc doanh là quan hệ bình đẳng, thuận mua vừa bán.

Hợp tác xã ký kết hợp đồng kinh tế với các tổ chức kinh tế quốc doanh về cung ứng vật tư, dịch vụ và mua sản phẩm theo kế hoạch sản xuất hàng năm hay từng vụ; chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh các hợp đồng đã ký kết.

Ngoài phần vật tư mua của các tổ chức quốc doanh theo chỉ tiêu kế hoạch và hợp đồng kinh tế, hợp tác xã được tự tìm kiếm thêm vật tư từ các nguồn khác thông qua liên doanh, liên kết với các đơn vị kinh tế khác hoặc trực tiếp mua bán trên thị trường để đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh.

Sản phẩm làm ra, sau khi đóng thuế và thực hiện các hợp đồng đã ký, hợp

LawSoft Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

tác xã được quyền sử dụng và tiêu thụ ở thị trường có lợi nhất.

Điều 10. — Nhà nước khuyến khích các hợp tác xã phát triển sản xuất thêm các sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp xuất khẩu và các mặt hàng tiểu thủ công nghiệp xuất khẩu, ngoài phần hợp đồng với các cơ quan kinh tế Nhà nước. Hợp tác xã được quyền lựa chọn các tổ chức xuất, nhập khẩu của Nhà nước để ủy thác xuất khẩu và nhập các vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất; tham gia liên kết với các tổ chức sản xuất, kinh doanh phục vụ xuất khẩu theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi và được bảo đảm quyền sử dụng ngoại tệ để nhập vật tư mở rộng tái sản xuất.

Điều 11. — Nhà nước khuyến khích các hợp tác xã hợp tác với các cơ quan nghiên cứu khoa học — kỹ thuật, các trường học dưới nhiều hình thức để đưa nhanh tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Các thành tựu khoa học — kỹ thuật của hợp tác xã và xã viên, nếu đăng ký với cơ quan chức năng của Nhà nước, sẽ được giữ bản quyền và khen thưởng theo chế độ chung. Các sản phẩm có chất lượng cao do áp dụng các kỹ thuật tiến bộ cũng được đối xử như các sản phẩm tương ứng của các tổ chức kinh tế quốc doanh. Cán bộ kỹ thuật và quản lý hợp tác xã được gửi đi học bồi dưỡng kiến thức ở các trường của Nhà nước theo yêu cầu của hợp tác xã theo chính sách, chế độ của Nhà nước; học xong trở về làm việc và do hợp tác xã đãi ngộ theo kết quả cống hiến.

Điều 12. – Hợp tác xã tiếp tục hoàn thiện cơ chế khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm hộ, hộ xã viên, đến người lao động, hoặc đến tổ, đội sản xuất theo điều kiện của ngành nghề cụ thể ở từng nơi, gắn kế hoạch sản xuất với kế hoạch phân phối từ đầu nhằm đạt các yêu cầu:

1. Thực hiện khoán sản phẩm ở tất cả các ngành sản xuất kinh doanh, các công việc dịch vụ kỹ thuật và công tác quản lý trong hợp tác xã.

2. Không ngừng phát triển sản xuất, khai thác có hiệu quả tiềm năng kinh tế của tập thể, bảo đảm cho mọi người đều có việc làm, có thu nhập bảo đảm đời sống, trước hết là những gia đình liệt sĩ, thương bệnh binh, gia đình có công với cách mạng, gia đình neo đơn...

3. Giải quyết đúng đắn các mối quan hệ về lợi ích, nhất là bảo đảm lợi ích chính đáng của người sản xuất, trước hết là đối với người trồng lúa.

Điều 13. — Hợp tác xã phải nắm chắc quỹ đất của mình, xác định quy hoạch sản xuất, cơ cấu cây trồng, các điều kiện cần thiết để tổ chức việc giao khoán sát hợp với từng loại cây trồng, vật nuôi, ngành nghề. Các hình thức khoán, các định mức, đơn giá, cách phân phối trong hợp tác xã phải được chuẩn bị tốt và do đại hội xã viên bàn bạc quyết định một cách dân chủ và tiến hành công khai.

1. Đối với cây hàng năm.

Hợp tác xã căn cứ vào khả năng lao động, quỹ đất để giao khoán diện tích đất cho từng hộ, hoặc nhóm hộ thích hợp nhằm giải quyết yêu cầu cơ bản về lương thực, tăng nhanh lương thực hàng hóa. Ở những nơi có điều kiện, khuyến khích người giỏi ngành nghề khác chuyển sang làm ngành nghề và trao lại ruộng đất cho hợp tác xã để giao khoán thêm cho người

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

trồng trọt. Những hộ làm ruộng giỏi, có khả năng lao động, vật tư, tiền vốn thì được giao ruộng đất khoán nhiều hơn, nhất là ở những nơi nhiều ruộng. Thời hạn giao khoán được ổn định khoảng 15 năm. Mức khoán được xây dựng phù hợp với điều kiện canh tác của từng hạng đất và các điều kiện vật chất khác, do Đại hội xã viên quyết định và được ổn định trong 5 năm, chỉ sửa đổi mức khoán khi điều kiện vật chất kỹ thuật đã thay đổi. Sản lượng khoán, tính cho cả chu kỳ luân canh trên diện tích theo cơ cấu những sản phẩm chính nêu trong hợp đồng giao khoán.

Các định mức chi phí vật chất — kỹ thuật, định mức lao động, được tính toán cho từng hạng đất căn cứ vào quy trình sản xuất, điều kiện kinh tế — tự nhiên của địa phương, để hướng dẫn cho người nhận khoán vận dụng trong sản xuất và ký kết các hợp đồng dịch vụ và trao đổi vật tư, kỹ thuật.

Người nhận khoán được quyền chủ động toàn bộ quá trình sản xuất trên đất đai nhận khoán theo cơ cấu sản xuất và kế hoạch của hợp tác xã; được lựa chọn ký kết hợp đồng dịch vụ với hợp tác xã hoặc với cá nhân khác theo yêu cầu sản xuất của mình; được đổi công hoặc thuê thêm lao động thời vụ trên cơ sở tự nguyện và thỏa thuận.

Người nhận khoán được làm chủ toàn bộ sản phẩm làm ra, sau khi nộp thuế, đóng góp các quỹ hợp tác xã và phí quản lý (do đại hội xã viên bàn bạc quyết định); thanh toán các chi phí dịch vụ và các khoản trao đổi vật tư sản xuất theo hợp đồng đã ký kết, còn lại thuộc quyền sử dụng của người nhận khoán.

2. Đối với cây dài ngày và cây rừng phải kết hợp giao quyền sử dụng đất đai và quản lý cây trồng với các hình thức khoán thích hợp:

— Đối với diện tích trồng mới có thể giao khoán toàn bộ chu kỳ sản xuất từ làm đất đến lúc có sản phẩm thu hoạch, hoặc có thể giao khoán từng công đoạn.

— Đối với cây công nghiệp và cây rừng đã có sẵn thì khoán chăm sóc, bảo vệ, khai thác và nộp sản phẩm chính theo mức quy định cho cả chu kỳ sản xuất đối với sản phẩm của từng loại cây, loại rừng.

Diện tích giao khoán cây công nghiệp dài ngày, rừng... tùy thuộc vào khả năng đất đai, đồi rừng của hợp tác xã và khả năng sản xuất của từng hộ xã viên. Trên đất đai nhận khoán, người nhận khoán được trồng xen và tận thu sản phẩm nông, lâm kết hợp không phải nộp thuế.

Đối với các loại đất trống, đồi trọc, hợp tác xã giao cho gia đình xã viên sử dụng không hạn chế về diện tích. Thời hạn giao khoán cây dài ngày, đồi rừng từ 30 đến 50 năm; trong thời gian đó, người nhận khoán được phép chuyển nhượng quyền sử dụng cho người khác, khi hết thời hạn khoán có thể xem xét gia hạn thêm.

Điều 14. — Hợp tác xã cần có các biện pháp tổ chức khuyến khích, giúp đỡ xã viên phát triển chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm, ong, cá... trong gia đình là chủ yếu. Hợp tác xã tổ chức việc sản xuất giống, thức ăn để giao khoán cho các hộ xã viên chăn nuôi hoặc tổ chức chăn nuôi tập thể, hướng dẫn kỹ thuật, làm dịch vụ thú y.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Hợp tác xã giao khoán những diện tích mặt nước (kể cả mặt nước hồ) có khả năng nuôi trồng thủy sản cho hộ, nhóm hộ xã viên hoặc tổ chức đấu thầu. Hợp tác xã giao ao nhỏ cho xã viên nuôi cá, tính trừ vào đất làm kinh tế gia đình.

Điều 15. — Đối với ngành nghề khác, tùy theo đặc điểm từng ngành nghề mà lựa chọn hình thức và phương pháp khoán thích hợp như:

— Những ngành, nghề sản xuất tập trung trong công xưởng, lao động theo dây chuyền thì giao khoán cho tổ, nhóm lao động, trên cơ sở định mức chi phí vật tư và trả công theo sản phẩm giao nộp. Đối với những ngành nghề mà hợp tác xã chưa có kinh nghiệm làm hoặc làm kém hiệu quả thì có thể đấu thầu cho xã viên làm.

— Những ngành, nghề sản xuất phân tán, từng gia đình có thể làm được thì giao khoán cho hộ hoặc nhóm hộ làm từng công đoạn hoặc gia công nguyên liệu, vật liệu nộp bán thành phẩm hoặc thành phẩm cho hợp tác xã, hợp tác xã thanh toán chi phí vật tư và trả công theo sản phẩm giao nộp.

— Đối với các hoạt động dịch vụ phục vụ yêu cầu của người nhận khoán như thủy nông, làm đất, bảo vệ cây trồng, gia súc, cung ứng vật tư, vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm, v.v... Hợp tác xã tự tổ chức hoặc làm đại lý cho các cơ quan dịch vụ của Nhà nước để bảo đảm các điều kiện phục vụ sản xuất, kinh doanh của người nhận khoán.

Hợp tác xã cần xác định rõ chi phí của từng loại dịch vụ, làm cơ sở cho hợp đồng giao nhận khoán và thanh toán giữa những người nhận khoán với đơn vị và người làm dịch vụ.

Điều 16. — Đại hội xã viên căn cứ vào quy mô sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã để quyết định mức khoán chi phí quản lý đối với cán bộ quản lý hợp tác xã bao gồm cả phí hành chính và trả công cán bộ quản lý, mức chi phí này không quá 1% giá trị sản lượng, hay sản lượng khoán.

Điều 17. — Mỗi ngành trong hợp tác xã phải tự hạch toán, bảo đảm tăng thu nhập, giảm chi phí, không bất ngành trồng trọt hay ngành khác bù lỗ; hợp tác xã điều tiết thu nhập của các ngành nghề thông qua tỷ lệ đóng góp các quỹ cho hợp tác xã đối với từng ngành.

Điều 18. — Hợp tác xã thực hiện nguyên tắc phân phối chủ yếu theo lao động kết hợp với phân phối theo cổ phần xã viên đóng góp thêm và các hình thức phân phối khác. Thông qua việc thanh toán khoán trực tiếp bằng hiện vật và bằng tiền mà xóa bỏ việc tính trả công bằng công điểm và khắc phục tình trạng bình quân trong phân phối. Đối với người nhận khoán trồng trọt, hợp tác xã cần bảo đảm cho các hộ xã viên nhận khoán thu được khoảng trên dưới 40% sản lượng khoán trở lên tùy theo số lượng khâu do hộ xã viên đảm nhiệm.

Căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng hợp tác xã, đại hội xã viên quyết định việc trích lập các loại quỹ và mức để quỹ thích hợp cho từng ngành cụ thể là:

— Quỹ phát triển sản xuất dùng để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, mở rộng sản xuất.

— Quỹ phúc lợi dùng để chi dùng vào các nhu cầu văn hóa, xã hội và phúc lợi tập thể.

LawSoft ... www.ThuVienPhapLuat.com

— Quỹ bảo hiểm sản xuất để dự phòng khi bị thiên tai, mất mùa.

Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm hướng dẫn các hợp tác xã quản lý và sử dụng các loại quỹ trên đúng mục đích.

Việc đóng góp cho ngân sách xã, không chia đều cho đơn vị diện tích khoán của xã viên gánh chịu, hợp tác xã có thể trích không quá 10% quỹ phúc lợi của hợp tác xã để góp ngân sách xã; ngoài ra hợp tác xã không phải đóng góp một khoản nào khác cho xã hoặc cho các ngành cấp trên.

Để có lương thực bán cho các hộ thiếu lương thực, cho các yêu cầu chăn nuôi con giống và phát triển ngành nghề, hợp tác xã lấy lương thực của quỹ phát triển sản xuất và quỹ công ích để bán cho các nhu cầu đó theo giá thỏa thuận.

Điều 19. — Hợp tác xã có trách nhiệm ưu tiên bố trí công việc, ngành nghề phù hợp và giao khoán ruộng tốt, gần nơi ở cho các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng thiếu sức lao động và vận động nhân dân giúp công làm các việc nặng nhọc trong lúc mùa vụ hoặc giúp phương tiện để tiến hành sản xuất, nếu gặp khó khăn thì được hợp tác xã miễn giảm mức đóng góp quỹ hợp tác xã; những gia đình quá khó khăn thì hợp tác xã trích quỹ phúc lợi để trợ cấp một phần hoặc vận động xã viên tương trợ.

Đối với cán bộ xã và hợp tác xã tùy theo khả năng và điều kiện mà hợp tác xã có thể bố trí công việc sản xuất thích hợp và giao ruộng khoán để có điều kiện lao động sản xuất tăng thêm thu nhập.

Điều 20. — Hợp tác xã có trách nhiệm khuyến khích, giúp đỡ xã viên phát triển kinh tế gia đình để tăng thêm thu nhập và cung cấp thêm nhiều sản phẩm cho xã viên. Các hợp tác xã xem xét lại đất thổ canh và điều chỉnh lại đất làm kinh tế gia đình theo đúng Luật Đất đai, giúp đỡ xã viên về các mặt công cụ, giống, vốn, vật tư, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, khoa học kỹ thuật và tổ chức liên kết sản xuất giữa kinh tế gia đình với kinh tế tập thể để phát triển kinh tế gia đình theo quy hoạch vùng và quy hoạch của hợp tác xã, bảo đảm cho các gia đình xã viên có điều kiện phát huy được đầy đủ khả năng lao động và tiền vốn vào phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập.

Phần III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. — Quy định này áp dụng cho tất cả các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất nông, lâm ngư nghiệp trong cả nước, mọi quy định trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ.

Điều 22. — Các Bộ, Ủy ban Nhà nước, các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương căn cứ vào quy định này để cụ thể hóa thành các quy chế, chế độ vận dụng cụ thể phù hợp với đặc điểm của hợp tác xã, tập đoàn sản xuất thuộc phạm vi mình phụ trách và tổ chức chỉ đạo thực hiện.

Các Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, Lâm nghiệp, Thủy sản, Tổng cục Quản lý ruộng đất và các Bộ có liên

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09653375

quan cần ban hành các Thông tư hướng dẫn thực hiện phù hợp với điều kiện cụ thể cho từng đối tượng.

Điều 23. — Quy định này được phổ biến rộng rãi trong nhân dân.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIỆT

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 172-HĐBT ngày 14-11-1988 về hệ thống chức vụ và cấp bậc hàm của sĩ quan An ninh nhân dân Việt Nam.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ Pháp lệnh số 1-PL/HĐNN8 ngày 2-11-1987 của Hội đồng Nhà nước về Lực lượng An ninh nhân dân Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Hệ thống chức vụ và cấp bậc hàm tương ứng với chức vụ của sĩ quan An ninh nhân dân Việt Nam được quy định như sau:

A. Hệ thống chức vụ lãnh đạo:	
— Trưởng Công an quận, huyện	Đại úy, Thiếu tá, Trung tá,
— Giám đốc Công an tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương	Trung tá, Đại tá, Thiếu tướng.
Riêng Giám đốc Công an thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh	Đại tá, Thiếu tướng, Trung tướng.
— Cục trưởng, Vụ trưởng	Trung tá, Đại tá, Thiếu tướng.
— Tổng cục trưởng	Thiếu tướng, Trung tướng.
B. Hệ thống chức vụ chỉ huy:	
— Trung đội trưởng	Thiếu úy, Trung úy, Thượng úy.
— Đại đội trưởng	Trung úy, Thượng úy, Đại úy.
— Tiểu đoàn trưởng	Thượng úy, Đại úy, Thiếu tá.
— Trung đoàn trưởng	Thiếu tá, Trung tá, Đại tá.
— Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy An ninh, Ban chỉ huy bộ đội biên phòng (cấp thành, tỉnh)	Thiếu tá, Trung tá, Đại tá.
— Tư lệnh trưởng bộ đội biên phòng	Thiếu tướng, Trung tướng.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09653375